

Số: 80/TM-BVP

Nam Định, ngày 05 tháng 04 năm 2024

## **THƯ MỜI BÁO GIÁ**

*V/v cung cấp vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm và invitro dùng chung, vật tư và hóa chất khác sử dụng 12 tháng của Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định*

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.**

Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất xét nghiệm và invitro dùng chung, vật tư và hóa chất khác sử dụng 12 tháng của Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:  
Ông: Bùi Xuân Hoàng  
Chức vụ: Phó Trưởng khoa Dược-Vật tư, TTBYT  
Số điện thoại: 0983.468.108  
Email: Khoaduocbvln@gmail.com
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhà thầu nộp 01 bản báo giá bản có dấu đỏ.
  - Việc gửi, nộp hồ sơ chào giá Quý nhà thầu gửi qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp về địa chỉ: Bệnh viện Phổi Tỉnh Nam Định số 136 đường Phạm Ngọc Thạch Phường Lộc Hạ, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (Trong giờ hàng chính) Điện thoại: 0228.3648554
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 05 tháng 04 năm 2024 đến trước 15h ngày 18 tháng 04 năm 2024.  
*Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.*
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục hàng hóa (Phụ lục đính kèm)
2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược- Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định theo địa chỉ: Số 136, Phạm Ngọc Thạch, P. Lộc Hạ, Tp Nam Định, tỉnh Nam Định.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng của bệnh viện.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng, thanh toán 100% giá trị sau khi đủ điều kiện thanh toán theo hợp đồng.

5. Các thông tin khác.

*Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hàng hóa ; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản hóa chất; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác.*

Kính đề nghị các đơn vị gửi báo giá theo mẫu (Phụ lục 2 đính kèm) đúng thời gian quy định.

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Dương Văn Toán**

~~Handwritten scribble~~

---

**PHỤ LỤC 2**

(Đính kèm Công văn số: 80 /TM-BVP ngày 05/04/2024 của Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO GIÁ**

**Kính gửi: Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Phổi tỉnh Nam Định, chúng tôi ....(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp) báo giá cho vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm:

STT	Danh mục hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Vật tư y tế A									
2	Hóa chất B									
n	...									

( Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư y tế, hóa chất (nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng .... ngày, kể từ .....h, ngày .... tháng .... năm .....

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá

....., ngày ... tháng ... năm 2024

**GIÁM ĐỐC**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)





**DANH MỤC VẬT TƯ VÀ HÓA CHẤT KHÁC**  
(Kèm theo thư mời số 80/TM-BVP ngày 05/04/2024)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
1	Bom kim tiêm lấy máu động mạch	100 chiếc/hộp	Hộp	75	- Dung tích 1ml - Có tráng sẵn Heparin - Chứa 25IU heparin
2	Cartridge tham chiếu máy khí máu	1 chiếc/hộp	chiếc	1	Sử dụng tương thích với máy khí máu Prime. Tiêu chuẩn ISO :13485
3	Bộ dây bom máy khí máu	1 chiếc/túi	Túi	2	Sử dụng tương thích với máy khí máu Prime. Tiêu chuẩn ISO :13485
4	Điện cực Na+	Hộp 1 cái	Cái	1	Điện cực natri cho máy phân tích 9180 Electrolyte là một điện cực màng dùng trong chẩn đoán in vitro để đo sự hiện diện của ion natri trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương và dung dịch đệm nước.
5	Điện cực Kali+	Hộp 1 cái	Cái	1	Điện cực Kali cho máy phân tích 9180 Electrolyte là một điện cực màng dùng trong chẩn đoán in vitro để đo sự hiện diện của ion kali trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương và dung dịch đệm nước.
6	Điện cực Cl-	Hộp 1 cái	Cái	1	Điện cực Chloride dùng cho máy phân tích 9180 Electrolyte là một điện cực màng dùng trong chuẩn đoán in vitro để đo lượng ions Chloride hiện diện trong máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương, dung dịch đệm nước.
7	Dây bom máy điện giải	Hộp 1 cái	Cái	3	Dây bom thuốc thử dùng trên máy phân tích điện giải, khí máu
8	Hóa chất sử dụng cho máy xét nghiệm khí máu	300 test/hộp	Hộp	25	- Phân tích các chỉ số: PH, PCO2, PO2 - Thành phần gồm có: 3 túi hiệu chuẩn A,B,F, dung dịch tham chiếu và túi đựng nước thải; kết hợp sử dụng với: thẻ điện cực, dầu lọc máu và giấy in nhiệt Đạt tiêu chuẩn ISO: 13485



9	Hóa chất sử dụng kiểm chuẩn cho máy xét nghiệm khí máu	10x3x1,7ml/hộp	Hộp	3	- Kiểm chuẩn chất lượng trong đo lường: pH, PCO <sub>2</sub> , PO <sub>2</sub> Đạt tiêu chuẩn ISO: 13485
10	DD Cleaning Solution	125ml/lọ	Hộp	5	Cleaning Solution được dùng để làm sạch máy phân tích 9180 Electrolyte
11	DD Sodium Electrode Conditioner	125ml/lọ	Lọ	5	Dung dịch rửa điện cực Natri
12	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng các chất điện giải K <sup>+</sup> (Kali), Ca <sup>2+</sup> (Canxi), Na <sup>+</sup> (Natri), Cl <sup>-</sup> (Clo), Li <sup>+</sup> (Lithi)	Chuẩn A (350 mL), Chuẩn B (85 mL), Chuẩn C (85 mL), Dung dịch tham chiếu (100 mL)	Bộ	2	Chuẩn A (350 mL), Chuẩn B (85 mL), Chuẩn C (85 mL), Dung dịch tham chiếu (100 mL).

*Tổng số: 12 khoản*



# DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM VÀ INVITRO DÙNG CHUNG

Kèm theo thư mời số 80/TM-BVP ngày 05/04/2024)



Stt	Tên hàng hóa	Quy cách	Đơn vị	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
1	Cleanac	Can 5 lít	can	25	Dùng để rửa đường dịch Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: xanh lá Mùi: nhẹ Độ PH: 7,7 đến 8,3 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Polyoxyethylene nonylphenyl ether 0,05%, Ethylen glycol monophenyl ether 0,33%. Tương thích với máy xét nghiệm tại bệnh viện.
2	Cleanac 3	Can 5 lít	can	15	Dùng để rửa đường dịch trong trường hợp đặc biệt Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: vàng nhạt Mùi: nhẹ Độ PH: 10 đến 13 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Dung dịch Natri hypoclorit. Tương thích với máy xét nghiệm tại bệnh viện.
3	Hemolynac 3N	Can 0,5 lít	can	25	Dùng để ly giải màng tế bào hồng cầu cho phân tích Hemoglobin Trạng thái vật lý: chất lỏng Màu: không Mùi: nhẹ Độ PH: 5 đến 7 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Chất hoạt động bề mặt mang điện tích dương

4	Hemolynac 5	Can 0,5 lít	can	10	Phá màng tế bào hồng cầu cho phân tích 5 thành phần bạch cầu Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7 đến 9 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Chất hoạt động bề mặt mang điện tích âm. Tương thích với máy xét nghiệm tại bệnh viện.
5	Isotonac 3	Can 18 lít	can	80	Dùng để pha loãng máu cho đếm tế bào Trạng thái vật lí: chất lỏng Màu: không Mùi: không Độ pH: 7.35 đến 7.55 Tính tan: tan trong nước Thành phần: Natri clorid, Sulfate. Tương thích với máy xét nghiệm tại bệnh viện.
6	MEK-5DN ( mức trung bình )	3ml/lọ	lọ	12	Dùng để QC máy, Thành phần: Chứa hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú, 3ml/ lọ. Đạt tiêu chuẩn iso 9001, iso 13485 hoặc tương đương
7	MEK-5DH (mức cao )	3ml/lọ	lọ	12	Dùng để QC máy, Thành phần: Chứa hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú, 3ml/ lọ. Đạt tiêu chuẩn iso 9001, iso 13485 hoặc tương đương
8	MEK-5DL (mức thấp )	3ml/lọ	lọ	12	Dùng để QC máy, Thành phần: Chứa hồng cầu người, bạch cầu bị kích thích và tiểu cầu của động vật có vú, 3ml/ lọ. Đạt tiêu chuẩn iso 9001, iso 13485 hoặc tương đương
9	Qualichek Norm		lọ	12	Chất kiểm chuẩn mức bình thường cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động, 1*5ml/ hộp - Đạt tiêu chuẩn iso 9001, iso 13485 hoặc tương đương
10	Qualichek Path		lọ	12	Chất kiểm chuẩn mức bất thường cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động, 1*5ml/ hộp - Đạt tiêu chuẩn iso 9001, iso 13485 hoặc tương đương
11	Cuvette Rings, filled with mixer	6x10x32	Hộp	3	Cuvette sử dụng cho máy đông máu tự động.
12	Washing solution	5x15 ml	Hộp	5	Hoạt chất tẩy rửa, dùng để sử dụng trong quá trình vận hành thiết bị xét nghiệm đông máu
13	Cleaner	5x15 ml	Hộp	5	Hoạt chất tẩy rửa được dùng để rửa hệ thống của thiết bị đông máu.

14	LABiTec PT-R 10*4ml	10 x 4 ml	Hộp		8 Thành phần hoạt tính: Thromboplastin, calcium chloride, buffer và sodium. Chất thử dùng cho các trường hợp chỉ định xét nghiệm xác định hoạt tính đông máu của các yếu tố tham gia trong con đường đông máu ngoại sinh (II, V, VII, X, , fibrinogen...). Tương thích với máy xét nghiệm tại bệnh viện.
15	LABiTec APTT 10*4ml	10 x 4 ml	Hộp		4 Thành phần hoạt tính: phospholipids, ellagic acid activator, buffer. Tỷ lệ hút trong 1 test phản ứng: 50µl mẫu, 50µl, 50 µl Calcium Chloride (0.025M). Chất thử dùng cho các trường hợp chỉ định xét nghiệm xác định thời gian thromboplastin từng phần được hoạt hoá, từ đó xác định biểu hiện hoạt tính đông máu của các yếu tố tham gia trong con đường đông máu nội sinh (VIII, IX, XI, XII, II, X, fibrinogen...). Tương thích với máy xét nghiệm tại bệnh viện.
16	LABiTec Calcium Chloride 10*4ml	10 x 4 ml	Hộp		4 Thành phần hoạt tính Calcium Chloride 0.025M và 0.095% sodium azide. Chất thử là chất xúc tác cho quá trình phân tích APTT dùng cho các trường hợp chỉ định xét nghiệm xác định thời gian thromboplastin từng phần được hoạt hoá, từ đó xác định biểu hiện hoạt tính đông máu của các yếu tố tham gia trong con đường đông máu nội sinh (VIII, IX, XI, XII, II, X, fibrinogen). Tương thích với máy xét nghiệm tại bệnh viện.
17	LABiTec Fibrinogen Kit 5x2ml/ 4x25ml/ 1x11ml	5x2ml/4x25ml/ 1x11ml	Hộp		8 Thành phần hoạt tính: R1 Thrombin 100 NIH U/ml, R2: Imidazole Buffer, R3: kaolin Suspension. Tỷ lệ hút trong mỗi test: 100 µl mẫu và R2 + 50 µl (R1+R3). Chất thử dùng cho các trường hợp chỉ định xét nghiệm xác định protein (yếu tố I) được tổng hợp tại gan. Giúp phát hiện một hội chứng viêm. Để thăm dò rối loạn đông máu khi BN có hội chứng chảy máu. Định lượng nồng độ fibrinogen máu được chỉ định khi các XN đông máu khác (Vd: thời gian prothrombin, thời gian thromboplastin hoạt hóa từng phần, các sản phẩm thoái giáng fibrin và D-dimer) bất thường. Để theo dõi trong quá trình điều trị tiêu fibrin. Có thể được sử dụng để theo dõi tình trạng bệnh gan tiến triển. Tương thích với máy xét nghiệm tại bệnh viện.

18	Test thử đường huyết	Hộp 25 test	Test	<p>3000</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo bằng phương pháp: Kỹ thuật hóa điện cực được thiết kế đặc biệt với 2 điện cực Vàng (Au) và điện cực Palladium (Pd).</li> <li>- Sử dụng men (enzyme): Glucose Dehydrogenase (FAD-GDH) rất đặc hiệu với glucose (chỉ phản ứng với glucose) cho kết quả chính xác vì không bị ảnh hưởng bởi nồng độ oxy và các loại đường như maltose, galactose có trong máu.</li> <li>- Mã hóa tự động nhận que không cần hiệu chỉnh hay cài đặt.</li> <li>- Que thử tự thấm hút nhanh, dễ dàng thấm đủ lượng máu.</li> <li>- Loại mẫu máu: mao mạch</li> <li>- Thời gian đo: 5 giây, mẫu lấy máu: 0,4μL.</li> <li>- Phạm vi đo lường Glucose: 20 - 600 mg/dL (1,1 - 33,3 mmol/L)</li> <li>- Khoàng Hematocrit: 20 - 60%</li> <li>- Sử dụng tương thích với máy đo OneTouch Ultra Plus Flex tại bệnh viện</li> </ul>
19	Test HBsAg	100test/ túi	Test	<p>1500</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ nhạy 98,4%,</li> <li>- Độ đặc hiệu ≥ 99,6%;</li> <li>- Giới hạn phát hiện &gt;=0.1IU/ml. Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 30 phút ,không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch đệm(chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương. Sử dụng được cho tất cả các loại mẫu bệnh phẩm bao gồm: Huyết thanh, huyết tương, máu tĩnh mạch, máu đầu ngón tay của Người.</li> <li>Thành phần tại vạch test: Kháng thể đơn dòng ở chuỗi kháng HbsAg Biotinyl và các hạt màu đen được phủ kháng thể đơn dòng ở chuỗi kháng HBsAg.</li> <li>Hàm lượng : Anti-HBs antibody A1 ( 233ng/Test); Anti-HBs antibody B1 ( 17 ng/Test); Anti-HBs antibody B2 ( 6 ng/Test); Anti-HBs antibody B3 ( 6 ng/Test); Kháng thể trên thanh kiểm soát (17 ng/Test)</li> <li>Xét nghiệm phát hiện được ít nhất 14 đột biến khác nhau của HbsAg bao gồm: P120Q, T123A, T126N, T126S, Q129R, Q129H, Q129L, M133H, M133L, K141E, P142S, T143K, D144A và G145R.</li> </ul>

20	Test chuẩn đoán xác định HIV	100test/ túi	Test	1000	- Độ nhạy 100%, - Độ đặc hiệu $\geq 99,75\%$ , Cho kết quả nhanh trong vòng 15 phút, Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60 phút, không cần sử dụng thêm bất kỳ dung dịch dịch đệm(chase) cho mẫu máu huyết thanh, huyết tương - Hàm lượng chính: Antibody, anti HIV-1, Antibody, Anti HIV-2, Antigen (pGO9-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen, (pGO11-CKS/XL-1) HIV-1 Group O, Antigen, (pC100)HIV-2, Antigen, (pOM10/PV361) HIV-1, Antigen, (pTB319/XL-1)HIV-1, HIV-1 Peptide Antigen, HIV-2 peptide Antigen.
21	Hóa chất định lượng Uric acid	5*100ml/hộp	Hộp	5	Hóa chất xét nghiệm định lượng Uric Acid trong máu
22	Hóa chất định lượng Cholesterol HDL	2*60ml/ hộp	Hộp	35	Hóa chất dùng để xét nghiệm Cholesterol HDL trong máu
23	Hóa chất định lượng Cholesterol LDL	2*60ml/ hộp	Hộp	35	Hóa chất dùng để xét nghiệm Cholesterol LDL trong máu
24	Hóa chất định lượng Cholesterol	5*100ml/hộp	Hộp	12	Hóa chất dùng trong xét nghiệm định lượng Cholesterol toàn phần trong máu
25	Hóa chất định lượng SGOT	4*125ml/ hộp	Hộp	25	Hóa chất xét nghiệm định lượng GOT trong máu
26	Hóa chất định lượng SGPT	4*125ml/ hộp	Hộp	25	Hóa chất xét nghiệm định lượng GPT trong máu
27	Hóa chất định lượng protein toàn phần	4*50ml/hộp	Hộp	18	Hóa chất xét nghiệm định lượng Protein toàn phần trong máu
28	Hóa chất định lượng bilirubin trực tiếp	4*50/2*4ml	Hộp	23	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp
29	Hóa chất định lượng bilirubin toàn phần	4*50/2*4ml	Hộp	23	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Bilirubin toàn phần
30	Hóa chất định lượng Creatinine	4*50ml/hộp	Hộp	50	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Creatinine

31	Hóa chất định lượng Glucose	5*100ml/hộp	Hộp	15	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Glucose
32	Hóa chất định lượng Urea UV	4*125ml/hộp	Hộp	30	Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea trong máu
33	Hóa chất định lượng Triglyceride	5*100ml/ hộp	Hộp	10	Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglycerides trong máu
34	Hóa chất định lượng Albumin	4*50ml/hộp	Hộp	18	Xác định hàm lượng Albumin trong huyết thanh, huyết tương
35	Hóa chất định lượng Gamma GT	2*30ml/hộp	Hộp	15	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng $\gamma$ -Glutamyltransferase ( $\gamma$ -GT)
36	Hóa chất định lượng Alkaline Phosphatase	2*50ml	hộp	2	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Alkaline Phosphatase
37	Hóa chất CRP	2x24ml + 2x8ml + 1x2ml	Hộp	10	Hóa chất dùng cho xét nghiệm chẩn đoán định lượng CRP
38	Giemsa	Chai 500ml	Chai	6	Nhiệt độ sôi: >65 °C (1013 hPa) Tỷ trọng: 0.99 g/cm <sup>3</sup> (20 °C) Nhiệt độ đánh lửa: 455 °C pH: 6.1 – 7.0 (H <sub>2</sub> O, 20 °C) (undiluted) Đóng gói: 500 ml/chai Bảo quản: +15°C to +25°C
39	Hóa chất điện giải (Reagan Pack)	750ml/ bộ	Bộ	25	Hộp hóa chất 750ml bao gồm Standard A 400ml, Standard B 150ml, Reference solution 2000ml sử dụng trong chuẩn đoán in vitro, nhằm định lượng Natri, Kali, Clo hoặc Lithium trong máu, huyết thanh, huyết tương, nước tiểu và dịch não tủy
40	Dung dịch khử khuẩn trang thiết bị y tế	Can 5 lít	can	30	2% Glutaraldehyde, pH=6 khử khuẩn mức độ cao dùng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt. Dung dịch pha sẵn không cần hoạt hóa. pH = 6. Diệt khuẩn theo tiêu chuẩn EN 14561, diệt nấm, virus theo tiêu chuẩn và diệt Mycobacteria trong 10 phút

41	Dung dịch tẩy rửa trang thiết bị y tế	Can 5 lít	can	5	Hỗn hợp 5 enzyme: Protease, Lipase, Amylase, Mannanase, Cellulase + chất hoạt động bề mặt tẩy rửa dụng cụ y tế với 5 enzyme. Phù hợp với máy rửa dụng cụ. Hiệu quả với mọi loại nước (nước mềm hoặc nước chưa xử lý). Công thức không chứa chất bay hơi, pH trung tính ở nồng độ sử dụng. Ngăn hình thành màng biofilm, hiệu quả tẩy rửa được chứng minh qua các test ATPmetry, EN 15883. Ngăn ngừa sự nhiễm khuẩn theo tiêu chuẩn NF EN ISO 11930. Nồng độ sử dụng: 0,1-0,5%. Có bầu định lượng trên chai
42	Dầu soi kính	Lọ 500ml	lít	6	Dầu soi kính hiển vi
43	Viên nén khử khuẩn	Viên 2,5g	viên	500	Thành phần: Natri Dichloroisocyanurate khan 50%, Adipic Acid 22.5%, các thành phần khác 27,5%
44	Cloramin B	Thùng 30kg	kg	300	Công thức C <sub>6</sub> H <sub>5</sub> SO <sub>2</sub> NCIN <sub>a</sub> .3H <sub>2</sub> O, được sử dụng để diệt khuẩn bề mặt, xử lý nước. Trong cloramin B có 25% là clo hoạt tính.
45	Dầu Parafin	chai 500ml	chai	5	Parafin ở dạng chất lỏng không mùi, không vị với điểm nóng chảy giao động trong khoảng từ 47 - 65 độ C. Hòa tan trong ether, chloroform, benzen, xăng không hòa tan trong nước và ethanol
46	Gel KY 82g	tuyt 82g	tuyt	45	Gel bôi trơn. Thành phần: Chlorhexidine, Degluconate and Methyl Hydroxybenzoate. Tan trong nước
47	Que thử xét nghiệm nước tiểu 10 thông số ( Siemens Clinitek status )	Hộp 100 test	hộp	15	Que thử nước tiểu 10 thông số được dùng cho máy phân tích nước tiểu - Các thông số xét nghiệm: bilirubin, blood (occult), glucose, ketone (acetacetic acid), SG, leukocytes, nitrite, pH, protein, urobilinogen. Tương thích với máy xét nghiệm nước tiểu Clinitek Status tại Bệnh viện
48	Que thử xét nghiệm nước tiểu 11 thông số ( combi screen )	Hộp 150 test	hộp	25	Que thử nước tiểu 11 thông số được dùng cho máy phân tích nước tiểu, các thông số xét nghiệm: Glucose, Ascorbic Acid, Ketones, Protein, pH-Value, Blood, Nitrite, Leucocytes, Spec. Gravidy, Bilirubin, Urobilinogen. Tương thích với máy xét nghiệm nước tiểu Urlyzer tại Bệnh viện
49	Môi trường nuôi cấy phát hiện vi khuẩn mycobacteria	7ml/ống x 100 ống/hộp	Hộp	25	-Dùng để phát hiện và phục hồi vi khuẩn lao. -Mỗi ống chứa 110µL chất chỉ thị huỳnh quang Tris 4, 7-diphenyl-1,10-phenanthroline ruthenium chloride pentahydrate và 7ml canh trường Middlebrook 7H9. - Bảo quản ở 2 - 25 độ C.

50	Hóa chất bổ trợ nuôi cấy vi khuẩn lao	15ml/lọ x 6 lọ Chất làm giàu và 6 lọ thuốc đông khô PANTA	Hộp		Gồm lọ chứa 15ml chất làm giàu Middlebrook OADC với công thức trên 1L nước tinh khiết: 50.0g Bovine albumin, 20.0g Dextrose, 1.1g Polyoxyethylene stearate, 0.03g Catalase, 0.6g Oleic axit; và lọ chứa hỗn hợp kháng sinh đông khô: Polymyxin B 6,000 đơn vị, Amphotericin B 600 µg, Nalidixic axit 2,400 µg, Trimethoprim 600 µg, Azlocillin 600 µg. Bảo quản ở 2 - 8 độ C.
51	Thanh thử xét nghiệm định tính kháng nguyên của <i>Mycobacterium tuberculosis complex</i> (MTbc)	25 test/hộp	Hộp	25	- Dùng nguyên lý sắc ký miễn dịch nhanh để phát hiện định tính kháng nguyên MPT64 của nhóm <i>Mycobacterium tuberculosis complex</i> . - Mỗi thanh hoá chất được đóng trong gói túi bạc - Thanh hoá chất bao gồm một vạch thử nghiệm chứa kháng thể đơn dòng đặc hiệu-MPT64 và một vạch chứng chứa kháng thể kháng loài. - Bảo quản ở 2 - 35 độ C.
52	Bộ thuốc nhuộm Gram	4 chai/ bộ	bộ	9	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 04 dung dịch thuốc nhuộm thành phần là Crystal Violet chai 240ml, Lugol chai 240ml, Decolor (alcohol-acetone) chai 240ml và Safranin chai 240ml. - Bảo quản: Nhiệt độ phòng thí nghiệm - Đóng gói: Bộ 4 chai x 240ml có vòi bơm tiện dùng
53	Thạch Máu	Hộp 10 đĩa	đĩa	4500	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường sử dụng để nuôi cấy và thử tính chất tan máu của các loại vi sinh vật khó tính và không khó tính. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Sheep blood, Agar, pH: 7.3±0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp
54	Thạch Chocolate	Hộp 10 đĩa	đĩa	4500	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để nuôi cấy các loài vi sinh vật khó mọc, đặc biệt là <i>Neisseria spp.</i> và <i>Haemophilus</i> . Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Special peptone, Starch, Sodium chloride, Defibrinated sheep blood, Agar, Multivitox, pH: 7.3 ± 0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp



55	Thạch Maconkey	Hộp 10 đĩa	đĩa	4500	Đĩa thạch dùng sẵn chứa môi trường phân lập và phân biệt cho phát hiện các vi khuẩn Enterobacteriaceae trong các mẫu bệnh phẩm có nguồn gốc lâm sàng. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Peptone, lactose, Bile salts, Sodium chloride, Neutral red, Crystal Violet, Agar, pH: 7.1±0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp
56	Thạch Uti	Hộp 10 đĩa	đĩa	1500	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để chẩn đoán nhận biết và phân biệt tất cả các vi sinh vật chính là nguyên nhân gây nên bệnh nhiễm trùng đường tiết niệu (UTI). Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Peptone, Chromogenic mix, tryptophane, Agar, pH: 6.8 ±0.2 ở 25°C; Đóng gói: 10 đĩa/Hộp
57	Thạch Mueller Hinton	Hộp 10 đĩa	đĩa	450	Đĩa thạch dùng sẵn được sử dụng để kiểm tra tính nhạy cảm kháng sinh của vi khuẩn không khó mọc. Đĩa 90mm. Bao gói bằng màng bán thấm Cellophane. Thành phần: Acid Digest of Casein, Beef Extract, Starch, Agar, Sodium chloride; pH: 7.3±0.2 ở 25°C Đóng gói: 10 đĩa/Hộp
58	Môi trường BHI hai pha	Thùng 10 chai	chai	1800	Chai cấy máu hai pha được cấu tạo là chai bằng nhựa Pet với hai phần. Phần trên là pha đặc với môi trường là BHI agar. Phần dưới là BHI lỏng có SPS (Sigma) với vai trò kháng đông và ngăn hoạt động bổ thể cũng như một số kháng sinh.
59	Giá đường Api 20E	Hộp 25 thanh	Hộp	8	Thanh định danh trực khuẩn đường ruột và các trực khuẩn Gram âm khác, gồm 20 giếng chứa các hóa chất đông khô
60	Giá đường Api 20NE	25 thanh + 25 ống hóa chất	Hộp	10	Thanh định danh trực khuẩn ngoài đường ruột, để mọc, gồm 20 giếng chứa các hóa chất đông khô và 7ml môi trường AUX. Đạt tiêu chuẩn ISO
61	API 20E Reagent kit	6 ống/ hộp	Hộp	9	Hóa chất định danh 20E gồm 6 hóa chất: JAMES, NIT1, NIT2, VP1, VP2, TDA.
62	Amikacin 30µg	5 X 50 khoan	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuyp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoan giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương
63	Amoxicillin 20µg Clavulanic Acid 10µg	5 X 50 khoan	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuyp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoan giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương

64	Cefazidime 30µg	5 X 50 khoan	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoan giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tằm một lượng kháng sinh chính xác
65	Ciprofloxacin 5µg	5 X 50 khoan	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoan giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tằm một lượng kháng sinh chính xác
66	Cefpodoxime 10µg	5 X 50 khoan	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoan giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tằm một lượng kháng sinh chính xác
67	Cefepime 30µg	5 X 50 khoan	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoan giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tằm một lượng kháng sinh chính xác
68	Ceftriaxone 30µg	5 X 50 khoan	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoan giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tằm một lượng kháng sinh chính xác
69	Cefuroxime 30µg	5 X 50 khoan	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoan giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tằm một lượng kháng sinh chính xác
70	Cefoxitin 30µg	5 X 50 khoan	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoan giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tằm một lượng kháng sinh chính xác
71	Levofloxacin 5µg	5 X 50 khoan	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoan giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tằm một lượng kháng sinh chính xác
72	Meropenem 10µg	5 X 50 khoan	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoan giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tằm một lượng kháng sinh chính xác

73	Oxacillin 1µg	5 X 50 khoanh	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
74	Ampicillin/Sulbactam 20µg	5 X 50 khoanh	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
75	Tobramycin 10µg	5 X 50 khoanh	Hộp	1	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
76	Vancomycin 30µg	5 X 50 khoanh	Hộp	1	Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Hộp gồm 5 cartridge/ống/ tuýp nhựa, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm được in một mã nhận dạng thích hợp dạng chữ hoặc số và được tẩm một lượng kháng sinh chính xác
77	Bacitracin Discs (0.1i.u.)	Hộp 250 khoanh	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge, mỗi cartridge gồm 50 khoanh Bacitracin 0.1 unit để định danh Lancefield Group A streptococci (Streptococcus pyogenes).
78	Optochin Discs	Hộp 250 khoanh	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge, mỗi cartridge gồm 50 khoanh Optochin 5µg để định danh Streptococci pneumoniae.
79	X Factor Discs	Hộp 250 khoanh	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy yếu tố X để phân biệt Haemophilus spp.
80	V Factor Discs	Hộp 250 khoanh	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy yếu tố V để phân biệt Haemophilus spp.
81	X+V Factor Discs	Hộp 250 khoanh	Hộp	1	Hộp gồm 5 cartridge, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy chứa yếu tố X+V để để phân biệt Haemophilus spp.
82	Oxidase	Hộp 250 khoanh	Hộp	2	Khoanh giấy phát hiện nhanh enzyme cytochrome oxidase (Oxidase) ở vi khuẩn. Hộp gồm 5 cartridge, mỗi cartridge gồm 50 khoanh giấy đường kính 6mm tẩm N,N,N',N'-tetramethyl-1,4-phenylenediamine.

Tổng số: 82 khoanh

# ĐANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO



(Khoa theo dõi môi số

80/ TM-BVP ngày 05/ 04/2024)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách	ĐVT	Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật
1	Bông y tế thấm nước	1kg/cuộn	kg	84	Được làm từ 100% bông tự nhiên, có màu trắng. Khả năng thấm hút cao và nhanh, mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da, không chất tẩy rửa, đạt tiêu chuẩn DEVN hoặc TCCS.
2	Bông y tế không thấm nước	1kg/cuộn	kg	4	Được làm từ 100% bông tự nhiên, chỉ xử lý cơ học loại bỏ mảy tạp, không qua quá trình loại bỏ chất béo và tẩy trắng. Không thấm nước.
3	Dung dịch rửa tay nhanh	1 lít / chai	Chai	500	Dùng để sát khuẩn. Thành phần chứa Clorhexidine Digluconate 0,5% và Ethanol 73%.
4	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao	can 3,78 lít	can	10	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALALDEHYDE 0,55%, pH 7.2 - 7.8 - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate), có que thử, dùng được 75 ngày sau khi mở nắp bình. - Diệt được hầu hết các loại vi khuẩn, vi rút, Trực khuẩn lao (Mycobacterium bovis).
5	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ y tế hoạt tính enzyme	Chai 1 lít	Chai	10	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ hoạt tính enzyme, hiệu quả nhanh sau 1 phút. pH trung tính không gây ăn mòn dụng cụ. Tương thích với nhiều loại dụng cụ
6	Băng keo lùa 5cm x 5m	1 cuộn/hộp	cuộn	1500	Nền băng vải lùa, keo Oxyd kẽm, ít gây kích ứng, keo có độ dính cao

7	Giác hút nước khổ 0,9m	1000 mét/kiện	mét	250	Sản phẩm dạng vải dệt bằng bông thưa, được đóng gói theo quy cách, màu trắng đồng nhất, không có bụi bẩn, sợi lạ, không mùi. Có độ thấm hút cao
8	Giác phẫu thuật 10cm x 10cm x 8 lớp không vô trùng	10 cái/ gói	cái	5000	Làm từ 100% sợi cotton, giác trắng và sạch. Khả năng thấm hút cao và nhanh. Mịn màng, mềm mại, không có hóa chất tẩy rửa, không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng. Tiệt trùng bằng khí E.O. Đạt TCCS.
9	Băng cuộn 10cm x 2,5m không vô trùng	10 cuộn/gói	cuộn	200	Sản phẩm dạng vải dệt màu trắng đồng nhất, không có bụi bẩn, sợi lạ, không mùi. Có khả năng thấm nước, dịch, được dùng trong y tế
10	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	1 cái / túi	cái	3000	Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 1ml, cỡ kim 25G x 1/2", đầu kim vát 3 cạnh giúp tiêm sắc ngọt. Pittông có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng
11	Bơm tiêm sử dụng một lần 5ml	1 cái / túi	cái	130000	Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 5ml, cỡ kim 23G x 1", 25G x 5/8", 23G X 1", đầu kim vát 3 cạnh giúp tiêm sắc ngọt.
12	Bơm tiêm sử dụng một lần 10ml	1 cái / túi	cái	150000	Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 10ml, cỡ kim 23G x 1", 25G x 1" đầu kim vát 3 cạnh giúp tiêm sắc ngọt. Pittông có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng
13	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	1 cái / túi	cái	10000	Bơm tiêm nhựa liền kim, dung tích 20ml, cỡ kim 23G x 1", 25G x 1" đầu kim vát 3 cạnh giúp tiêm sắc ngọt. Pittông có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng
14	Bơm tiêm nhựa 50ml dùng cho bơm điện	1 cái / gói	cái	1700	Có đầu vặn xoắn dùng được với máy bơm tiêm điện. Vật liệu polypropylene, độ trong suốt cao, độ tương phản cao, Pit tông dễ dàng rút thể tích tối đa, không có kim tiêm kèm theo. Có đầu nối Luer - Lock
15	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	1 cái / túi	cái	300	Bơm tiêm nhựa dung tích 50ml, đốc to lắp vừa dây cho ăn. Pittông có khóa bẻ gãy để dễ hủy sau khi sử dụng
16	Bộ xi-lanh tiêm thuốc cân quang	Túi 1 cái	cái	20	Xi lanh 200ml dùng cho máy bơm cân quang. Một bộ gồm: 1 xi lanh 200ml, 1 ống dây dẫn thuốc dài 150cm, 1 ống nạp thuốc nhanh. Áp suất tối đa: 350psi
17	Kim tiêm lấy thuốc	1 cái / túi	cái	200000	Phân biệt cỡ qua màu sắc đốc kim, chất liệu kim: Thép không rỉ, mũi kim cắt vát 3 cạnh, sắc, nhọn, đã tiệt trùng

18	Kim truyền tĩnh mạch sử dụng một lần (kim cánh bướm)	1 cái / túi	cái	3000	Chất liệu: nhựa y tế, PVC, và thép không rỉ. Kích thước kim: 23Gx3/4". Dây nối dài 30cm, tiết trùng bằng khí EO.
19	Kim luồn tĩnh mạch	1 cái / túi	cái	2000	Kim dạng bút, không cánh, không cửa bơm thuốc, được làm bằng chất liệu FEP. Có khả năng lưu kim tới 96h. Có 3 vạch cân quang ở thân catheter. Công nghệ không dùng keo, không cửa bơm thuốc, được làm bằng chất liệu FEP. Có khả năng lưu kim tới 96h. Có 3 vạch cân quang ở thân catheter. Công nghệ không dùng keo, Có thể sử dụng trong phòng chụp MRI. Có tấm xốp vi lọc cuối chuỗi kim ngăn máu trào ngược. Được tiết trùng bằng công nghệ EO. số 22G x 1" (O.D: 0.9 x 25 mm, 42ml/min): màu xanh nước biển
20	Kim chọc dò màng phổi dịch - khí (có nõng) số 14	1 cái / túi	cái	3000	Kim luồn tĩnh mạch được làm từ chất liệu ETFE, đem lại sức cản thấp khi thâm nhập. Dầu ca-tê-te thiết kế ôm chặt thân kim giúp thâm nhập qua da dễ dàng, giảm đau; Cỡ 14Gx2 1/2" (I.D.1.73 x64mm. Kim luồn tĩnh mạch không có cánh.
21	Kim khâu da, cơ	Túi 1 cái	cái	100	Được thiết kế để dẫn sợi chỉ xuyên qua tổ chức sao cho dễ dàng và ít gây tổn thương tổ chức nhất. Có ba thành phần chính là lỗ kim, thân kim và đầu kim. Lỗ kim: có thể là mở, kín hoặc rập khuôn. Thân kim: có thể thẳng hoặc cong, có nhiều cỡ độ to, độ dài và độ cong khác nhau. Khi nhìn theo lớp cắt ngang, thân kim có thể là hình tròn, tam giác hoặc dẹt. Mũi kim: có thể là loại mũi cắt, mũi thon nhọn hoặc mũi tù.

22	Bộ kim sinh thiết dùng 1 lần dài 20cm; 10cm		bộ	50	* Kim sinh thiết bán tự động lấy mẫu từ mô mềm và các tạng (vú, gan, phổi, thận...) * Kim có thể điều chỉnh 2 nấc lấy mẫu: 10mm-20mm * Kim gồm các cỡ 14G, 16G, 18G, 20G chiều dài 10-15-20-25cm * Vạch chỉ thị sắc nét trên thân, có vạch đánh dấu siêu âm ở đầu xa. * Kèm kim đồng trục các cỡ 13G-15G-17G-19G chiều dài 5.5cm-10.5cm-15.5cm * Tiệt trùng bằng EO * Đạt chất lượng ISO 13485, CE và FDA
23	Bộ dây truyền dịch, kim cánh bướm	1 bộ /túi	bộ	55000	Chất liệu nhựa PVC, phần cao su dây, co giãn tốt, kim bướm 2 cánh sắc, nhọn, không chứa DEHP, đã tiệt trùng
24	Dây truyền dịch và kim thẳng	1 bộ /túi	bộ	3000	Chất liệu nhựa PVC, đầu kết nối luer lock gen xoay với kim tiêm và kim luồn, phần cao su dây, co giãn tốt, kim bướm 2 cánh sắc, nhọn, bầu có màng lọc 15 µm, thể tích bầu 6 ml, tốc độ dòng chảy 20 giọt/1ml không chứa DEHP, đã tiệt trùng
25	Dây nối truyền dịch 75cm	1 cái/túi	cái	1700	Đầu nối khóa ren vân xoắn, khóa bảo vệ. Dây bằng chất liệu PVC y tế, chống xoắn, mềm dẻo, không latex, không DEHP. Khóa áp lực dương chống trào ngược dịch, máu (khóa bấm chặn dòng tức thì) Đường kính ngoài : 1,9mm(±5%), đường kính trong : 1,0mm(±5%), dây dài 75cm
26	Dây nối bơm tiêm thuốc cân quang	Túi 1 cái	cái	20	Dây nối tương thích hoàn toàn với Bộ xi-lanh tiêm thuốc cân quang
27	Chạc ba tiêm dây nối 10cm	Túi 1 cái	cái	1000	Đầu nối khóa ren với 1 khóa ren chính và 2 khóa ren phụ Thân khóa bằng chất liệu Polycarbonate trong suốt quan sát được dòng chảy, tay xoay bằng chất liệu Polyethylene; xoay 360 không giới hạn Khóa ba chạc có dây nối các kích cỡ

28	Chạc ba tiêm	Túi 1 cái	cái	1000	Đầu nối khóa ren với 1 khóa ren chính và 2 khóa ren phụ Thân khóa bằng chất liệu Polycarbonate trong suốt quan sát được dòng chảy, tayxoay bằng chất liệu Polyethylene; xoay 360 không giới hạn Khóa ba chạc không có dây nối
29	Dây thở oxy 2 gòng	Túi 1 cái	bộ	1500	Dây dẫn chính có chiều dài 2000 mm trở lên, được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC y tế . Tiết trùng bằng khí E.O
30	Dây cho ăn	Túi 1 cái	cái	300	Được sản xuất từ PVC y tế . Chiều dài ống thông từ 500-1250mm . Tiết trùng bằng khí E.O
31	Dây máy hút	Túi 1 cái	cái	100	Dây làm từ nhựa PVC y tế dài 3.6m
32	Dây hút nhót	Túi 1 cái	cái	300	Được sản xuất từ PVC y tế . Với thiết kế 2 lỗ tạo hiệu quả cao trong việc hút dịch. Chiều dài ống thông: 500mm . Tiết trùng bằng khí E.O
33	Ống hút đàm kín	Túi 1 cái	cái	200	Ống hút đàm kín 14Fr (4.6mm) có 2 công . Một công súc rửa và một công truyền thuốc. Chiều dài ống dây là 54 cm. Đánh dấu độ sâu ống hút đến 40cm. Được làm chất liệu PVC y tế cao cấp không chứa DEHP . Có đầu kết nối với máy hút đàm, van hút thao tác dễ dàng, sử dụng 72h
34	Ống thông tiêu 2 nhánh	1 cái /túi	cái	200	Chất liệu ống : cao su tự nhiên dùng cho y tế Thân mềm mại, chống gãy gập và được phủ silicon Van 1 chiều có hai loại cứng và mềm phù hợp với yêu cầu của thủ thuật Đầu nối mã hóa màu, nhận diện dễ dàng Chiều dài ống 40cm



35	Ông dẫn lưu màng phổi loại có nòng	1 cái/ túi	cái	100	Dùng để dẫn lưu dịch ra khỏi cơ thể, loại có nòng (trocar). Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương
36	Găng kiểm tra dùng trong y tế	Hộp 50 đôi	đôi	120000	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng) giúp đeo găng dễ dàng, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Dùng được cho cả tay trái và tay phải. Dài 240mm.
37	Găng tay phẫu thuật	Hộp 25 đôi	đôi	3000	Găng tay được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên, đã loại trừ các tạp chất, độc tố và các tác nhân gây dị ứng. Găng có phủ bột chống dính làm trơn găng cho dễ đeo. Tiết trùng bằng khí E.O
38	Găng kiểm tra dùng trong y tế không bột	Hộp 50 đôi	đôi	2000	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, không bột, không gây kích ứng da, có cỡ S và M. Thuận cho cả tay trái và tay phải, dài 240mm
39	Túi đựng nước tiểu	Túi 1 cái	cái	200	Chất liệu nhựa PVC trắng silicon, kích thước túi dài 28 x rộng 20 cm, dung tích 2000ml, dây dẫn dài 90 cm có van chống trào ngược, có nắp, van xả thoát đáy chữ T đã tiết trùng
40	Lọ thủy tinh nút mài miệng rộng màu nâu 5000ml ( Bình dẫn lưu dịch-khí)	1 cái/ hộp	cái	50	Thủy tinh trung tính, màu nâu, nút mài nhám, thể tích 5000ml
41	Bình thủy tinh 2 vòi (đựng dịch phết quần)	Hộp 100 cái	cái	1500	Thủy tinh trung tính, trong suốt, có 2 vòi dẫn.
42	Ông mở khí quản	Túi 1 cái	cái	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khai mở khí quản với thiết kế có bóng trong có thể tháo rời để làm sạch, tránh nghẹt tắc đờm.</li> <li>• Chất liệu mềm không gây kích ứng và dễ thích nghi với nhiệt độ cơ thể giúp bệnh nhân cảm thấy thoải mái</li> </ul>

43	Ông chống cắn lưỡi( Canmyn Mayor)	Túi 1 cái	cái	150	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công dụng: duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê.</li> <li>• Được làm từ Polyethylene không độc hại.</li> </ul> Kích cỡ: - Size 0 - 60mm - đen - Size 1 - 70mm - trắng - Size 2 - 80mm - xanh lá - Size 3 - 90mm - vàng - Size 4 - 100mm - đỏ
44	Ông đặt nội khí quản cỡ 7,5 và 8	Túi 1 cái	cái	100	Sản xuất từ nhựa PVC y tế cao cấp trong suốt. Có bóng chèn các số. Bóng thể tích lớn, áp lực thấp an toàn khi lưu lâu. Có 2 đường phân quang dọc theo ống giúp xác định vị trí của ống trong khí quản
45	Cathether TM trung tâm 2 nòng	Túi 1 cái	cái	50	Bộ gồm có: kim dẫn, dẫn đường với đầu J mềm dẻo, dao mổ, kim nong da, kẹp khâu cố định catheter, catheter 2 nòng với đường kính ngoài 7F, nòng gần 16G, nòng xa 16G; Nguyên liệu mềm dẻo tương hợp với cơ thể, vách trong của Catheter có đường cản quang ngấm giúp nhìn rõ dưới X Quang, đánh dấu độ dài trên thân catheter giúp xác định vị trí luôn catheter, khóa nối với van an toàn
46	Chi lanh	Túi 1 cuộn	cuộn	2	100% bằng sợi cotton, sợi chi rất bền màu đặc biệt rất dai và bề mặt sáng bóng
47	Chi liên kim không tan tổng hợp Nylon 3/0	Hộp 24 sợi	sợi	360	Chất liệu: Polyamide 6-6-6. Cấu trúc đơn sợi, được phủ silicon. Sợi chi có cấu trúc vững chắc, sợi tròn đều, đàn hồi tốt. Dài 75cm. Kim tam giác
48	Lưỡi dao mổ	Túi 1 cái	cái	100	Dao sắc. Chất liệu thép các bon, tiết trùng bằng tia gamma, các số 10, 11, 12 ,15, 20, 21, 22.

49	Film XQ 14*17inh	Hộp 100 tờ	tờ	5000	Phim khô laser cỡ 35x43 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, hộp 100 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, nền phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3
50	Film XQ 8*10inh	Hộp 150 tờ	tờ	38000	Phim khô laser cỡ 20x25 cm tương thích máy in phim khô laser Fujifilm, hộp 150 tờ, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, nền phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3
51	Film XQ 8*10inh	Hộp 100 tờ	tờ	5000	Loại phim khô, sử dụng công nghệ nhiệt không nhạy sáng, không cần thuốc rửa, không phòng tối. Chất liệu: Nhựa PET dày 168 µm phủ một lớp muối bạc chống ẩm và lớp chống xước. Nền xanh.
52	Đầu côn vàng	Túi 1000 cái	cái	180000	Thẻ tích 200µl. Chất liệu bằng nhựa PP. Thiết kế vừa với pipet, bên trong không bị dính nước. Đầu nhọn, không cong, vẹo, không bị ba vĩa gây tắc khi sử dụng
53	Đầu côn xanh	Túi 500 cái	cái	45000	Thẻ tích 1000µl. Chất liệu bằng nhựa PP. Thiết kế vừa với pipet, bên trong không bị dính nước. Đầu nhọn, không cong, vẹo, không bị ba vĩa gây tắc khi sử dụng
54	Ống chống đông Citrate	100 cái/ hộp	cái	3000	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP kích thước 12x75mm, nắp bằng nhựa LDPE màu xanh lá cây đậy kín thành ống. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8% dùng kháng đông cho 2ml máu. Chiu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút, Dùng xét nghiệm liên quan đến yếu tố đông máu và tốc độ lắng máu. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2008 ISO 13485:2016

55	Ông ly tâm nhựa có nắp loại 15ml	100 cái/ hộp	cái	600	Chất liệu nhựa PP, nắp nhựa PE, dung tích 15ml. Có nắp an toàn, có vạch chia định mức dung tích, có dải màng nhám đục để ghi nhãn mác. Đóng gói tiệt trùng cả túi
56	Ông nghiệm EDTA K2	100 cái/ hộp	cái	30000	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp xanh dương bằng nhựa LDPE dày kín thành ống. Hóa chất bên trong là EDTA K2 với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c...). Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml riêng biệt trên nhãn ống.
57	Ông nghiệm Heparin	100 cái/ hộp	cái	20000	Chất liệu: Ông được làm bằng nhựa y tế PP, nắp màu đen bằng nhựa LDPE dày kín thành ống. Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen
58	Ông nghiệm thủy tinh 1,6*16cm		cái	1000	Thủy tinh trung tính, trong suốt
59	Ông ly tâm 50ml	50 cái/ hộp	cái	7000	Chất liệu nhựa PP, nắp nhựa PE, dung tích 50ml. Có nắp an toàn, có vạch chia định mức dung tích, có dải màng nhám đục để ghi nhãn mác. Đóng gói tiệt trùng cả túi
60	Ông nghiệm thủy tinh 1,2*8cm		cái	30000	Thủy tinh trung tính, trong suốt
61	Giấy điện tim 6 cần có dòng kẻ	60 tập/thùng	Tập	400	KT 110mm x 140mm x 142 tờ, dùng cho máy điện tim 6 cần

62	Giấy điện tim 12 cần có dòng kẻ	125 tập/thùng	Tập	100	KT 210mmx280mm, dùng cho máy điện tim 12 cần
63	Giấy in chức năng hô hấp	5 cuộn/Túi	cuộn	350	Giấy trơn màu trắng, K110 X 45mm
64	Giấy in nước tiểu	10 cuộn/hộp	cuộn	350	Giấy in nhiệt, bề mặt trơn màu trắng, Kt 58mm
65	Giấy siêu âm	10 cuộn/hộp	cuộn	200	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony -Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn giấy in. -Kích thước: 110mm × 20 m
66	Gel siêu âm	can 5 lít	can	7	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng. Không có formaldehyde, Vô khuẩn, không gây mẩn cảm hoặc rất da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6.5-7.5.
67	Mặt nạ xông khí dung	Túi 1 cái	cái	500	Chất liệu PVC, đạt tiêu chuẩn iso 13485 hoặc tương đương
68	Mask thở oxy (không túi)	Túi 1 cái	cái	50	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mask thở có cổng thở ra, chất liệu PVC</li> <li>- Kẹp mũi điều chỉnh được, chất liệu nhôm</li> <li>- Dây đeo chất liệu không chứa latex</li> <li>- Co nối dây thở oxy chất liệu PP</li> <li>- Dây thở oxy chống gấp khúc, chất liệu PVC</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</li> </ul>

69	Mask thở oxy có túi	Túi 1 cái	cái	100	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Được làm từ chất liệu nhựa PVC, dùng trong y tế.</li> <li>- Túi hơi dùng để dự trữ oxy.</li> <li>- Ống hơi được mở an toàn.</li> <li>- Mask với dây đeo đàn hồi.</li> <li>- Kẹp mũi điều chỉnh được.</li> <li>- Mặt nạ cung ứng một nồng độ oxy cao với ống 2m.</li> <li>- Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ trong từng túi.</li> <li>- Size: SX, S, M, L, XL.</li> <li>- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương</li> </ul>
70	Mac Ampu	Túi 1 cái	cái	10	Chất liệu silicone.
71	Phin lọc khuẩn đo CNHH	Túi 1 cái	cái	30000	Vật liệu lọc: Polypropylen, hiệu quả lọc >99.999%, Sức đề kháng ở 30L/phút: 50Pa trở lên, khối lượng nội bộ khoảng 67ml, có kèm ống ngăn thổi bằng nhựa đã tiệt trùng. Đóng gói khử trùng bằng khí E.O.
72	Nước cất	can 30 lít	lít	400	Dung dịch trong suốt không màu, không mùi
73	Lam kính có đầu nhám	72 cái/ hộp	hộp	700	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, mài mờ một đầu, bề mặt phẳng, không mốc
74	Pipet nhựa tiệt trùng	10 cái/ túi	cái	200	Chất liệu nhựa nguyên sinh không độc, có vạch chia thể tích trên thân ống từ 0.5ml. Chiều dài 160mm, dung tích lấy mẫu 3ml.
75	Cốc đóm	500 chiếc/ thùng	chiếc	45000	Nhựa PP, trắng trong, Fi 60mmx35mm
76	Lamen 22x22mm	100 cái/ hộp	hộp	5	Làm bằng thủy tinh borosilicate chịu hóa chất, hoàn toàn không màu, phù hợp cho kính hiển vi huỳnh quang, Kích thước 22mmx22mm
77	Cốc đựng bệnh phẩm	50 hộp/túi	hộp	10000	Làm bằng nhựa PP tinh khiết 100%, dung tích 60ml, Nắp màu đỏ hoặc vàng. Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại hóa chất bên trong.

78	Đĩa Petri		đĩa	50	Hộp sạch, không nứt bể, bao bì hàn kín. Làm từ nhựa PS. Kích cỡ Fi 90mm, hình tròn. Tệt trùng bằng tia Gamma
79	Cồn 90		lít	300	Cồn y tế dùng ngoài da, màu trong suốt, mùi đặc trưng. Thành phần chính là Ethanol
80	Cồn 70		lít	300	Ethanol 70 độ, trong suốt không màu
81	Bộ dây thở máy thở dùng 1 lần người lớn	1 cái / túi	cái	50	Bộ dây được làm bằng nhựa y tế với các đầu nối tiêu chuẩn, bao gồm các đoạn dây có nếp gấp, bẫy nước, đầu nối vào bệnh nhân, đầu nối vào máy thở, công Luer (công lấy mẫu khí).
82	Phin lọc khuẩn và tạo ẩm dùng cho máy thở	1 cái / túi	cái	50	Sản phẩm được làm bằng nhựa y tế với các đầu nối tiêu chuẩn, có thể sử dụng với mask thở, bộ dây thở. Sản phẩm bao gồm vỏ, vật liệu tạo ẩm, vật liệu lọc khuẩn, đầu nối với bệnh nhân và đầu nối với máy. Sản phẩm này có thể giả lập hệ thống tạo ẩm của con người ở nhiệt độ xác định, có thể đưa clo và hơi nóng từ bệnh nhân vào hệ thống hút dịch, giúp ngăn chặn vi khuẩn và giúp giảm nguy cơ filter làm chặn đường thở.
83	Băng quấn huyết áp Mornitor		cuộn	20	Sử dụng tương thích với Máy theo dõi bệnh nhân Nihon Kohden - Nhật Bản tại Bệnh viện
84	Bóng Ampu có van PEEP		cái	20	Bộ bóp bóng hồi sức bằng tay, chất liệu PVC. Gồm: Ống oxy, Mặt nạ gây mê người lớn, Túi chứa 2000ml, Van Peep
85	Bộ Ambu bóp bóng		cái	10	Làm bằng nhựa PVC hoặc silicone hoặc tương đương, nhiệt độ làm việc từ -18 độ đến +50 độ C, thể tích $\geq 1600$ ml, kích thước $\geq 320 \times \geq 130$ ml. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương.

86	Dây nối dài đầu đo SpO2	1 cái / túi	cái	20	Sử dụng tương thích với Máy theo dõi bệnh nhân Nihon Kohden - Nhật Bản tại Bệnh viện
87	Cảm biến SpO2 dùng cho máy Monitor	1 bộ / hộp	bộ	20	Sử dụng tương thích với Máy theo dõi bệnh nhân Nihon Kohden - Nhật Bản tại Bệnh viện
88	Dây nối dài đầu đo SpO2 dùng cho máy Monitor	1 cái / túi	cái	20	Sử dụng tương thích với Máy theo dõi bệnh nhân Bionet - Hàn Quốc tại Bệnh viện
89	Cảm biến SpO2 dùng cho máy Monitor	1 bộ / hộp	bộ	20	Sử dụng tương thích với Máy theo dõi bệnh nhân Bionet - Hàn Quốc tại Bệnh viện
90	Bộ điện cực kẹp chi máy điện tim	4 cái/ bộ	bộ	1	Cấu hình: - Kẹp tứ chi cho máy điện tim: 01 Tính năng kỹ thuật: - Loại kẹp - Kích thước đầu: 3 mm - Tương thích với Máy điện tim Nihon Kohden
91	Bộ điện cực ngực máy điện tim	6 cái/ bộ	bộ	1	Cấu hình: - Điện cực ngực cho máy điện tim: 01 Tính năng kỹ thuật: - Kích thước đầu: 3 mm - Tương thích với Máy điện tim Nihon Kohden
92	Dây cáp nối máy điện tim 6 kênh	1 bộ/ túi	cái	1	Cấu hình: - Cáp điện tim cho máy điện tim: 01 Tính năng kỹ thuật: - Theo tiêu chuẩn IEC - Kích thước đầu cáp: 3mm - Tương thích với Máy điện tim Nihon Kohden



93	Đồng hồ áp lực bình oxy	1 bộ / hộp	cái	10	Đồng hồ oxy y tế có thể kiểm tra áp suất oxy và điều chỉnh lưu lượng bằng cột lưu lượng. - Áp lực đầu vào: 15Mpa - Áp lực đầu ra: 0,2 – 0,3Mpa - Van an toàn: 0,35 ± 0,05Mpa - Lưu lượng: 1 – 15L/ phút - Áp suất tối đa 0.142Mpa - Dưới 14700kpa, 150kgs/ cm <sup>-2</sup> - Bình làm ấm thể tích 200ml - Không sử dụng dầu
94	Dây bơm máy huyết học	1 cái/ túi	cái	3	Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm huyết học tại Bệnh viện
95	Bóng đèn halogen máy sinh hóa	1 cái/ túi	cái	3	Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm sinh hoá bán tự động tại Bệnh viện
96	Dây bơm máy sinh hóa	1 cái/ túi	cái	3	Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm sinh hoá bán tự động tại Bệnh viện
97	Ổng hút máy sinh hóa	1 cái/ túi	cái	3	Sử dụng tương thích với máy xét nghiệm sinh hoá bán tự động tại Bệnh viện
98	Bộ tiêu phẫu 22 chi tiết		bộ	3	Chất liệu thép không gỉ, Chất lượng mới 100%, Cán dao mổ số 3: 01 cái Cán dao mổ số 4: 01 cái, Panh vết mổ: 01 cái, Kéo CT 14cm: 01 cái, Kéo TNT 20cm: 01 cái, Kéo cắt băng 18cm: 01 cái, Kéo TN 10cm: 01 cái Kẹp kim khâu 14cm: 01 cái, Nĩa Adison: 01 cái, Nĩa KM 14cm: 02 cái, Nĩa CM 14cm: 02 cái, Nĩa khâu: 01 cái, Thông cánh bướm: 01 cái, Que thăm: 01 cái, Panh cong CM 18cm: 01 cái, Panh thẳng CM 16cm: 01 cái, Lơa soi tai: 01 cái, Mỏ mũi người lớn: 01 cái, Panh kéo lược: 01 cái, Dao mổ liền cán: 01 cái, Lưỡi dao: 03 cái, Kim khâu: 10 cái, Chai khâu: 01 cuộn, Hộp đựng dụng cụ hình van: 01 cái

99	Lọ làm ấm oxy của máy tạo oxy		cái	15	Thân bình làm bằng nhựa an toàn cho sức khỏe. Trên bình có chia vạch theo dõi.; Đầu kết nối bằng đồng thau hoặc nhựa; Có van an toàn; Thích hợp dùng với cột lưu lượng oxy tương.
100	Dây garo	Túi 10 cái	cái	50	Chất liệu: khóa nhựa ABS, garo thun đàn hồi tốt, chắc chắn. Được sử dụng để ngăn chặn dòng chảy của máu trong tĩnh mạch hoặc truyền dịch để đáp ứng một số nhu cầu y tế.
101	Bộ huyết áp+ Ống nghe		bộ	25	Đồng hồ áp kế hiển thị kết quả, có chia vạch 20 - 300 mmHg; Ống dẫn, quả bóp chất liệu cao su latex, vòng bít chất liệu vải
102	Nhiệt kế thủy ngân		cái	200	Nhiệt kế y khoa dùng để đo nhiệt độ cơ thể . Dài đo nhiệt độ cơ thể 35°C - 42°C. Bước nhảy 0.1°C
103	Bóng đèn tiết kiệm các cỡ 90cm, 120cm		cái	40	Bóng đèn chiếu tia UV, kích cỡ 60-90-120cm
104	Khí oxy 5 lít	bình 5 lít	bình	350	Khí oxy tinh khiết, hàm lượng đạt 99.99%
105	Khí oxy 40 lít	bình 40 lít	bình	4500	Khí oxy tinh khiết, hàm lượng đạt 99.99%
106	Bộ can thủy tinh	bình 150mmx38m m	bình	10	Chất liệu thủy tinh, kích thước 150mmx380mm

Tổng số: 106 khoản